

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 117/2023/HS-ST

Ngày: 23 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tươi

Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Hà Thảo Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, tên gọi khác: không; Sinh ngày 16/4/1995, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; con ông Nguyễn Văn Q và bà Đoàn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không. Tiền án: 01.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 27/4/2021, Nguyễn Thanh H bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/7/2022, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2023 đến ngày 28/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (Có mặt)

- Bị hại: Quách Minh Tr, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp 1A, xã A, huyện B, tỉnh Long An. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 20/7/2023, Nguyễn Thanh H thuê xe ôm chở từ khu công nghiệp T thuộc xã Đ, huyện Đ đến ấp 1A, xã A, huyện B thì xuống xe đi vào quán nước ngồi. Do cần tiền tiêu xài, H quan sát xung quanh thì phát hiện nhà anh Quách Minh Tr thấy trên tầng 1 có cửa nhôm, do từng làm thợ nhôm, H biết cấu trúc các loại cửa nhôm nên nảy sinh ý định đợi đến đêm khuya sẽ đột nhập vào nhà của anh Tr để lấy trộm tài sản. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 21/7/2023, H quan sát thấy trong nhà anh Tr tắt hết đèn, H cầm theo 01 tua vít và 01 khóa 08 ly nhặt được trên đường, đi bộ đến bên hông nhà anh Tr, trèo lên vách tường rào, leo lên mái tôn sân nhà, rồi trèo lên tầng 1, H dùng tua vít vặn mở 04 bản lề cửa nhôm, tháo dỡ cửa ra tạo khoảng hở rồi đột nhập vào trong nhà. Khi xuống tầng trệt, H thấy Ipad màu đen hiệu Apple Pro M1 của anh Tr đang sạc pin để trên máy giặt, H tháo dây sạc rồi lấy Ipad cầm trên tay, rồi tiếp tục lấy Ipad màu bạc hiệu Apple Gen 9 của anh Tr để trên nóc tủ giày, H lấy túi xách da màu xanh đen trên ghế để đựng 02 Ipad rồi leo ra bên ngoài theo đường cũ. H đi bộ ra đường tỉnh lộ 830 thì vứt bỏ tua vít và khóa 08 ly ngồi đợi thuê xe ôm về lại huyện Đ. Khoảng 08 giờ 30 phút, khi anh Tr phát hiện mất trộm 02 Ipad và túi xách nên đến Công an xã A trình báo, đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, Công an xã A mời H làm việc thì H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp lại tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: 01 Ipad Pro M1 màu đen có giá trị là 6.500.000 đồng; 01 Ipad Gen 9 màu bạc có giá trị là 6.500.000 đồng; 01 túi xách da màu xanh đen có giá trị là 110.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 13.110.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có tạm giữ: 01 Ipad Pro M1 màu đen, 01 Ipad Gen 9 màu bạc và 01 túi xách da màu xanh đen thuộc sở hữu của anh Quách Minh Tr, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tr.

Đối với cây tua vít và khóa 08 ly Nguyễn Thanh H sử dụng làm dụng cụ trộm cắp tài sản, H đã vứt bỏ trên đường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Qua vụ việc, bị hại Quách Minh Tr đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không

đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận định giá, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKSBL ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

Về xử lý vật chứng:

- 01 Ipad Pro M1 màu đen, 01 Ipad Gen 9 màu bạc và 01 túi xách da màu xanh đen thuộc sở hữu của anh Quách Minh Tr, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tr nên không đề nghị xem xét.

- Đối với cây tua vít và khóa 08 ly Nguyễn Thanh H sử dụng làm dụng cụ trộm cắp tài sản, H đã vứt bỏ trên đường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Quách Minh Tr đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với bản ảnh hiện trường cùng với bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Nguyễn Thanh H có 01 tiền án về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không ăn năn hối cải tu chí làm ăn mà bản thân lại chây lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân không phải bỏ sức lao động, bị cáo H đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể khoảng 00 giờ 05 phút ngày 21/7/2023, do cần tiền tiêu xài Nguyễn Thanh H đi bộ đến nhà anh Quách Minh Tr ngụ tại ấp 1A, xã A, huyện B, lợi dụng nhà anh Tr tắt đèn đi ngủ, H trèo tường rào vào bên trong nhà lấy trộm 01 Ipad màu đen hiệu Apple Pro M11 có giá trị là 6.500.000 đồng, 01 Ipad Gen 9 màu bạc có giá trị là 6.500.000 đồng, 01 túi xách da màu xanh đen có giá trị là 110.000 đồng, tổng giá trị tài sản anh Tr bị chiếm đoạt là 13.110.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Nguyễn Thanh H vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án mà tiếp tục phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thanh H trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh H là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Hiếu còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có lời trình bày hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 Ipad Pro M1 màu đen, 01 Ipad Gen 9 màu bạc và 01 túi xách da màu xanh đen thuộc sở hữu của anh Quách Minh Tr, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tr nên không đề cập, xem xét.

- Đối với cây tua vít và khóa 08 ly Nguyễn Thanh H sử dụng làm dụng cụ trộm cắp tài sản, H đã vứt bỏ trên đường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên không đề cập, xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Quách Minh Tr đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2023.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh H 45 ngày kể từ ngày tuyên án (23/11/2023) để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thanh H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh